ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỨC AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3180 /QĐ-UBND	*Đức An, ngày 16 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án: Đường xóm 5A, thôn 6

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật;

Căn cứ Công văn số 5898/SXD-QLXD ngày 02/07/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn một số nội dung về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 206/2026/NĐ- CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành quy định áp dụng thiết kế sẵn có;

Căn cứ Công văn số 1126/HD-SXD ngày 15/9/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng về một số nội dung có liên quan đến quá trình triển khai thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Công văn số 9350/SXD-QLXD ngày 30/9/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của Uỷ ban nhân dân xã Đức An về việc thành lập tổ thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đơn giản các dự án đầu tư đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đức An;

Căn cứ Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 12/11/2026 của UBND xã Đức An, Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đức An;

Căn cứ Kết quả thẩm định số 10/KQTĐ-MTQG ngày 12/11/2026 của Tổ thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đơn giản dự án: Đường xóm 5A, thôn 6.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Đường xóm 5A, thôn 6 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường xóm 5A, thôn 6 .

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Đức An.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Đức An.

6. Mục tiêu dự án: Nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại, vận chuyển hàng hóa nông sản và các mặt hàng hỗ trợ sản xuất, từng bước tăng thu nhập kinh tế cho người dân, ổn định đời sống, góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã Đức An.

7. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Cấp đường: Đường giao thông nông thôn cấp B.

- Chiều dài tuyến: 770 m.

- Bề rộng nền đường: Bn = 5,0 m.

- Bề rộng mặt đường: Bm = 3,5 m.

- Lề đường: Lề đất 0,75m × 2 bên = 1,5 m.

- Rãnh thoát nước: Rãng đất hình thang 40*40*120cm x 2 bên = 2,4 m.

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới:

+ Bê tông xi măng đá 1×2, mác M250, chiều dày 16 cm.

+ Lớp giấy dầu tạo phẳng, chống mất nước.

+ Móng cấp phối đá dăm loại 2 Dmax 37,5 dày 14cm, lu lèn đạt độ chặt K≥0,98.

+ Nền đường lu lèn đạt độ chặt K≥0,95.

8. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công: Áp dụng trường hợp 2, đường GTNT cấp B (thiết kế mẫu, thiết kế điển hình) trên địa bàn đã được ban hành tại Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập) Ban hành thiết kế mẫu - thiết kế điển hình đối với các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **1.811.102.781 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm mười một triệu, một trăm lẻ hai ngàn, bảy trăm tám mươi mốt đồng),* trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.766.660.000 đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 42.739.000 đồng.

- Chi phí dự phòng: 1.703.781 đồng.

10. Thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian bố trí kế hoạch vốn: Năm 2026.

- Thời gian thi công: 45 ngày (kể từ ngày khởi công).

11. Nguồn vốn đầu tư: Tại Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 12/11/2026 của UBND xã Đức An về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đức An.

12. Vai trò tham gia của người dân trong tổ chức thi công, giám sát thi công, quản lý vận hành và thực hiện bảo trì công trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định hiện hành khác có liên quan.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án cơ bản đầu tư trên hiện trạng tuyến đường sẵn có, ảnh hưởng cục bộ tại một số vị trí người dân tự nguyện nguyện hiến đất, tự nguyện tháo dỡ, di dời tài sản, cây trồng,… để thực hiện dự án.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung ghi tại thông báo kết quả thẩm định số 10/KQTĐ-MTQG ngày 12/11/2026 của Tổ thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đơn giản các dự án đầu tư đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đức An và các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này; Quản lý đầu tư và xây dựng theo đúng quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm dịch vụ tổng hợp; Trưởng phòng giao dịch số 7 - Kho bạc nhà nước khu vực XVI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận**:*
- Như điều 3;
- UBMT TQVN xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ban chỉ đạo các CTMTQG xã;
- Tổ thẩm định;
- Ban phát triển thôn 6;
- Trưởng thôn 6;
- Trưởng ban CTMT thôn 6;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Quốc Tuấn

THIẾT KẾ MẪU, THIẾT KẾ ĐIỂN HÌNH

CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG XÓM 5A, THÔN 6

(Kèm theo Quyết định phê duyệt dự án của UBND xã Đức An)

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

TRẮC NGANG MẪU ĐOẠN THẲNG

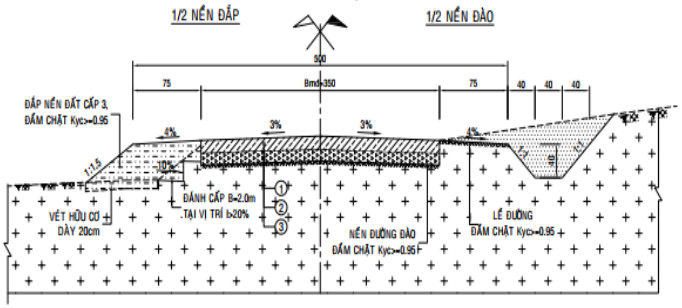

TRẮC NGANG MẪU ĐOẠN CONG

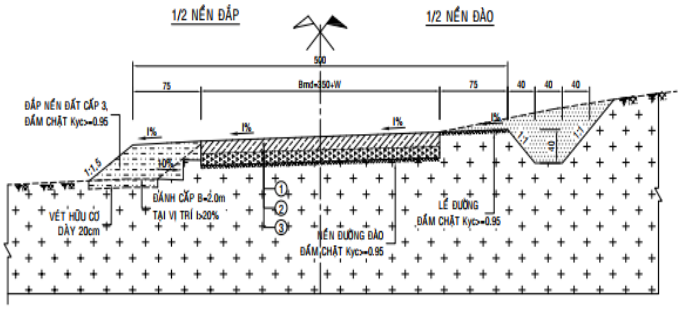

QUY MÔ:

- LOẠI CÔNG TRÌNH: GIAO THÔNG NÔNG THÔN
- CẤP CÔNG TRÌNH: CẤP IV
- CẤP THIẾT KẾ : ĐƯỜNG CẤP B
- VẬN TỐC THIẾT KẾ: CẤP 15Km/h
- NỀN ĐƯỜNG: Bnền =5.0m
- MẶT ĐƯỜNG: Bmặt =3.5m
- LỀ ĐƯỜNG: Blề=0.75x2=1,5m

GIẢI PHÁP THIẾT KẾ CHỦ YẾU:

PHẦN A: MẶT ĐƯỜNG

- THIẾT KẾ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG THỨ TỰ CÁC LỚP TỪ TRÊN XUỐNG NHƯ SAU:
  1./ MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG ĐÁ 1x2 M250 DÀY 16cm
  2./ LỚP GIẤY DẦU CÁCH LI
  3./ MÓNG CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI 2 Dmax37,5 DÀY 14CM ĐẦM CHẶT K>=0.98
  4./ NỀN ĐƯỜNG ĐẦM CHẶT K>=0.95

PHẦN B: LỀ ĐƯỜNG

- LỀ ĐƯỜNG ĐẤT CẤP 3, ĐẦM CHẶT Kyc>=0.95

PHẦN C: THOÁT NƯỚC

- THIẾT KẾ RÃNH THOÁT NƯỚC DỌC BẰNG RÃNH ĐẤT HÌNH THANG (SÂU 0.4M, RỘNG 0.4M) MÁI TALUY TRONG 1/1, TALUY NGOÀI 1/1.
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ LÀ: CM

CẤU TẠO TẤM BÊ TÔNG XI MĂNG

(Tỷ lệ: 1/100)

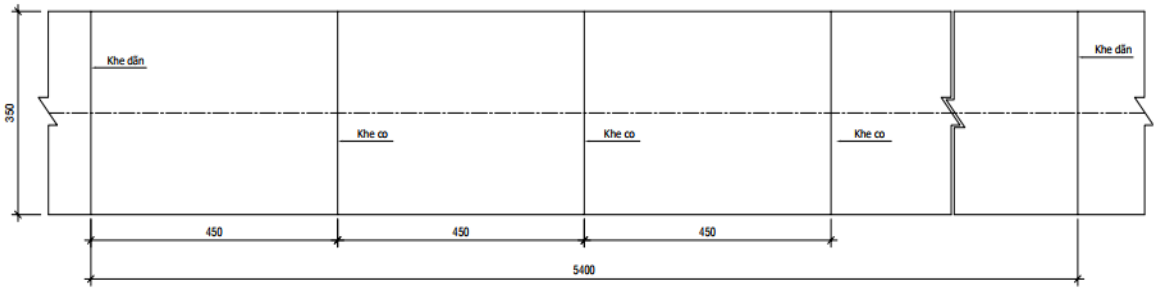

KHE DÃN

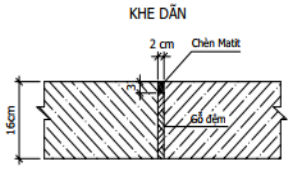

KHE CO

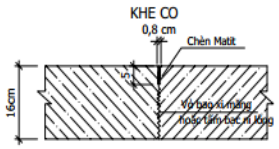

GHI CHÚ:

* Khe co và khe giãn được bố trí như sau:
- Khe co được bố trí dọc tuyến khoảng cách giữa các khe co 4,5m.
- Khoảng cách giữa các khe dãn L=54.0m (lặp lại 1 chu kỳ).
- Kích thước trong bản vẽ dùng đơn vị cm.

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG XÓM 5A, THÔN 6
(Kèm theo Quyết định phê duyệt dự án của UBND xã Đức An)

STT	Nội dung	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế	Giá trị sau thuế
1	CHI PHÍ THI CÔNG XÂY DỰNG	Bảng tổng hợp CPXD	1.766.660.000		1.766.660.000
2	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	CPXD x 3,024% x 0,8	42.739.000		42.739.000
3	CHI PHÍ DỰ PHÒNG DO PHÁT SINH KHỐI LƯỢNG	TMĐT - (1+2)	1.704.000		1.704.000
	Tổng cộng (1+2+3)	**1+2+3**			**1.811.103.000**

Bằng chữ: Một tỷ, tám trăm mười một triệu, một trăm lẻ hai ngàn, bảy trăm tám mươi mốt đồng